

Số: 63 /2025/QĐST-HNGĐ

Giồng Trôm, ngày 30 tháng 6 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ các Điều 212, 213, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 59 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 48/2025/TLST-VDS ngày 06 tháng 5 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980.

Địa chỉ: số I, ấp M, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- Anh Huỳnh Minh T, sinh năm 1981.

Địa chỉ: số C, ấp P, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Huỳnh Minh T thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị H và anh T có con chung Huỳnh Ngọc Như Ý, sinh ngày 21/8/2003, hiện nay con chung đã thành niên tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu xem xét việc nuôi dưỡng.

[3] Về tài sản chung: Chị H và anh T tự thỏa thuận, không tranh chấp, không yêu cầu xem xét giải quyết.

[4] Về các vấn đề khác: Chị H và anh T trình bày thống nhất không có nợ chung, nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

[5] Về lệ phí: Lệ phí việc dân sự là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị Nguyễn Thị H và anh Huỳnh Minh T mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm

năm mươi nghìn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ chi H và anh T đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0010640 ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Chi H và anh T đã nộp đủ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Huỳnh Minh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị H và anh T có con chung Huỳnh Ngọc Như Ý, sinh ngày 21/8/2003, hiện nay con chung đã thành niên tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu xem xét việc nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: Chị H và anh T tự thỏa thuận, không tranh chấp, không yêu cầu xem xét giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Chị H và anh T trình bày thống nhất không có nợ chung, nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

2 Về lệ phí: Lệ phí việc dân sự là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị Nguyễn Thị H và anh Huỳnh Minh T mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ chi H và anh T đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0010640 ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Chi H và anh T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- CCTHADS huyện Giồng Trôm;
- UBND xã Thuận Điền, huyện Giồng Trôm;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Võ Thị Thanh Huệ

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 31-VDS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh,

thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định.

(3) và (4) Ghi điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Hôn nhân và Gia đình.

(5) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm thụ lý việc hôn nhân và gia đình.

(6) Ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú của người yêu cầu;

(7) Nếu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(8) Ghi nhận định của Tòa án về những nội dung mà các đương sự thỏa thuận được theo Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành. Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].